



ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN Năm tài chính 2010 - Ngày 31/3/2011

XÂY DỰNG KẾ HOẠCH NĂM 2011

I. Nhận định tình hình kinh tế năm 2011:

Kinh tế thế giới:

Tình hình thế giới hiện đang diễn biến phức tạp, cả về kinh tế lẫn những bất ổn chính trị mới phát sinh tại Bắc phi và Trung đông. Giá lương thực, thực phẩm tăng mạnh, góp phần thúc đẩy lạm phát gia tăng. Giá dầu thô tăng cùng với nhu cầu tiêu dùng tăng, kéo theo giá nguyên vật liệu cơ bản đầu vào của sản xuất tăng, tạo nên những cản trở sự phục hồi kinh tế toàn cầu cũng như những bất trắc của thị trường tài chính, tiền tệ thế giới.

Kinh tế Việt Nam:

- Độ mở nền kinh tế Việt Nam với quốc tế sau hội nhập ngày càng sâu rộng, chịu sự tác động trực tiếp bởi những diễn biến của kinh tế thế giới.

- Ngay đầu năm giá điện, xăng, dầu tăng dẫn đến giá cả nhiều mặt hàng thiết yếu tăng . . . và sẽ còn tiếp tục điều chỉnh tăng theo phân kỳ trong năm. Thị trường hóa nền kinh tế theo lộ trình dẫn đến việc điều chỉnh giá các mặt hàng vật tư chủ yếu của chính phủ là điều tất yếu mà chúng ta phải dũng cảm đối mặt và vượt qua. Cùng với việc điều chỉnh tỷ giá đồng VN/USD cũng như chính sách tín dụng, ... HĐQT dự báo mức lạm phát năm nay sẽ tăng không dưới 2 con số.

- Thiên tai, thời tiết xấu tác động bất lợi đến sản xuất, các nhà máy thủy điện hoạt động cầm chừng báo hiệu thiếu điện sẽ trầm trọng hơn năm 2010.

II. Hoạt động quản lý, điều hành SXKD năm 2011:

1. Phương châm:

- Tập trung mọi nguồn lực nhằm phát huy tối đa năng lực sản xuất của Cty theo phương thức 100% FOB.
- Lựa chọn đơn hàng và khách hàng phù hợp năng lực, sở trường sản xuất của từng đơn vị. Nâng cao năng lực cạnh tranh, tăng năng suất lao động, quản lý chặt chẽ chi phí đầu vào và tiết kiệm chi phí sản xuất, ngăn ngừa chi phí ẩn.
- Giải quyết hài hòa các mối quan hệ lợi ích: Cổ đông (cổ tức), người lao động (có thể sống được bằng tiền lương và tích lũy) và Công ty (đầu tư).

2. Cơ sở xây dựng chỉ tiêu Doanh thu sản xuất:

2.1 Năng lực sản xuất:

- XN May An Nhơn: 14 lines → Lao động bình quân: 65 – 68 người/line
- XN May An Phú : 14 lines → Lao động bình quân: 68 – 70 người/line
- Công ty May Tân Mỹ: 09 lines cũ và 04 lines mới. Lao động bình quân: 65 – 68 người/line;



2.2 Định mức năng suất: (Doanh Thu gia công CM/tổng lao động XN):

- XN May An Nhơn và XN May An Phú : 12,4 USD/người/ngày
- Công ty May Tân Mỹ: 9,5 USD/người/ngày đối với 9 lines cũ và 7,0 USD/người/ngày quý II của 4 lines mới, 8,0 USD/người/ngày trong 9 tháng cuối năm 4 lines mới.

2.3 Ngày công chế độ: 11,5 tháng/năm, mỗi tháng bình quân 26 ngày.

3. Kế hoạch Sản xuất Kinh doanh:

3.1 Chỉ tiêu Doanh thu theo giá CM:

✚ XN May An Nhơn

14 lines x 11,5 tháng x 26 ngày x 65 lao động x 12,4 \$ = 3.373.916 \$

✚ XN May An Phú

14 lines x 11,5 tháng x 26 ngày x 70 lao động x 12,4 \$ = 3.633.448 \$

✚ Công ty May Tân Mỹ:

9 lines x 11,5 tháng x 26 ngày x 65 lao động x 9,5 \$ = 1.661.692 \$

4 lines x 3 tháng x 26 ngày x 65 lao động x 7,0 \$ = 141.960 \$

4 lines x 6 tháng x 26 ngày x 65 lao động x 8,0 \$ = 324.480 \$

Cộng doanh thu = 2.128.132 USD

Doanh thu CM hợp nhất : 9.135.496 USD (a)

3.2 Chỉ tiêu Doanh thu SX-KD:

+ FOB = 9.135.496 \$ x 3,65 lần = 33.344.560 \$

Qui đổi theo VNĐ: 33.344.560 \$ x 20.668 đ/USD = 689.165.366.080 đ (b)

Ghi chú: tính tỷ giá theo giá liên ngân hàng ngày 10/03/2011

+ Dịch vụ:

❖ 213 Hồng Bàng: 8.680.560.000 đ

❖ 332 Lũy Bán Bích: 600.000.000 đ

❖ Giặt Bình Chánh: 840.000.000 đ

❖ Cổ tức các loại: 700.000.000 đ

Cộng Doanh thu dịch vụ: 10.820.560.000 đ (c)

Tổng Doanh thu SX-KD = b + c = 699.985.926.080 đ

Làm tròn số **700 tỷ đồng**, tăng 10,93 % so với thực hiện năm 2010 và tăng 53,8 % so với kế hoạch năm 2010.

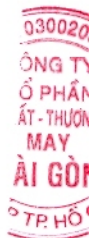
4. Chỉ tiêu Lợi nhuận:

4.1 Sản xuất = 5,0%/Doanh thu FOB = 34.458.000.000 đ (I)

4.2 Dịch vụ = 9.738.000.000 đ (II)

Tổng Lợi nhuận = I + II = 44.196.000.000 đ

Mục tiêu dài hạn của công ty là ổn định và phát triển công ty TNHH May Tân Mỹ để làm cơ sở tăng trưởng doanh thu, lợi nhuận trong những năm sau, khi năng suất ở An



nhon, An Phú đã đạt đỉnh và ko thể mở rộng sản xuất. Vì thế, năm 2011 cần phải tuyển dụng và đào tạo được thêm 520 lao động cho 8 chuyền may ở Công ty May Tân Mỹ.

Để thu hút được lao động, Công ty cần có chính sách hỗ trợ tiền lương cho công nhân mới 1.000.000 đ/ người/tháng (ngoài lương sản phẩm). Cụ thể:

- 260 lao động X 1.000.000 đ/người/tháng X 9 tháng = 2.340.000.000 đ
- 260 lao động X 1.000.000 đ/người/tháng X 6 tháng = 1.560.000.000 đ

Tổng cộng 3.900.000.000 đ

Số tiền này xem như chi phí đầu tư, phát triển năng lực sản xuất dài hạn của Công ty.

Vì vậy, lợi nhuận còn lại làm tròn số là **40 tỷ đồng**, tương đương năm 2010 và bằng 45,1% vốn điều lệ (88,6 tỷ). Để thực hiện được chỉ tiêu này trong bối cảnh nền kinh tế VN chưa thật ổn định và kinh tế thế giới nhiều bất trắc, chúng ta cần có quyết tâm chính trị cao, phương pháp quản lý, điều hành linh hoạt, uyển chuyển mới có thể hoàn thành nhiệm vụ.

III. Giải pháp điều hành

5.1 Tuyển dụng và đào tạo lao động cho Công ty May Tân Mỹ từ nay đến tháng 6/2011 tăng thêm 4 chuyền may, 6 tháng cuối năm 2011 tăng thêm 4 chuyền may.

5.2 “Cải tiến hệ thống” liên tục, tăng cường tính phối hợp giữa phục vụ sản xuất tại VP/Cty và tổ chức sản xuất tại XN nhằm chuẩn hóa chương trình Lean hóa toàn Cty. Đầu tư bộ máy quản lý, điều hành theo chiều sâu để đảm bảo đủ điều kiện thực hiện 100% phương thức kinh doanh FOB.

5.3 Đầu tư cơ sở vật chất và máy móc thiết bị một cách kịp thời, có chọn lọc nhằm tăng năng suất, đạt hiệu quả, nâng cao thu nhập của người lao động.

5.4 Xây dựng ý thức tự giác **chuyên cần**, làm việc với sự **nỗ lực, hiệu quả cao**. **Mục tiêu:** Phát huy tốt nhất năng lực sản xuất của Công ty nhằm giảm thiểu định phí (CẦN), đồng thời tích cực tìm mọi giải pháp tiết kiệm chi phí (KIÊM). Mỗi người, Mỗi bộ phận, Cán bộ lãnh đạo đi đầu trong **Cần và Kiệm**.

5.5 Quan điểm sử dụng lao động:

➢ Trả lương hợp lý, khen thưởng kịp thời, thăng tiến xứng đáng, môi trường làm việc thân thiện, điều kiện làm việc chuyên nghiệp.

➢ Tạo cơ hội cho những người còn hạn chế nhưng cương quyết với những người không cầu tiến và làm việc không hiệu quả, không tương xứng với chức danh công việc.

5.6 Tiếp tục vận dụng quyền lực mềm trong công ty, dựa vào 3 yếu tố: **Văn hóa công ty - Giá trị công ty - Chính sách** của công ty.

5.7 Sử dụng đồng ngoại tệ và các giải pháp tài chính một cách linh hoạt, hiệu quả. Mở rộng ngành nghề kinh doanh phù hợp lợi thế của Công ty.



TỔNG GIÁM ĐỐC

NGUYỄN AN